

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 05/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Văn Minh**.

2. Bà **Huỳnh Thị Tỏ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Minh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày **05** tháng **6** năm **2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Ngọc L, sinh năm 1997 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp TN, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn R và bà Nguyễn Thị Ngọc H; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần, ngày 12/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện GCD ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 35/QĐ-TA đối với Võ Ngọc L trong thời gian 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong vào tháng 12/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 23/12/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp GĐ, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:*

1. Ông **Đoàn Ngọc Th**, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp XG, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông **Nguyễn Phúc T2**, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp XG, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 13/9/2021, lực lượng kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 tại ấp XG, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang đang thực hiện nhiệm vụ kiểm soát người và phương tiện qua lại tại chốt thì phát hiện Võ Ngọc L, sinh năm 1997, ngụ ấp TN, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện L đang cầm 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma Túy tổng hợp. Qua làm việc ban đầu, L khai nhận mua ma Túy đá từ Trần Thanh T (TL), sinh năm 1988, ngụ ấp GĐ, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang với giá 250.000 đồng, L mua ma Túy đá về để sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma Túy tổng hợp (ma Túy đá).
- 01 (một) mô tô hai bánh biển số 60T9-0788.
- 01 (một) hột quẹt gas.
- 01 (một) kéo kim loại màu trắng.
- 01 (một) điện thoại hiệu Realme màu xanh dương.
- 01 (một) điện thoại hiệu Bird màu đen.
- 01 (một) bóp da màu nâu.
- Tiền Việt Nam: 50.000 đồng.

(BL: 01 → 03)

Qua làm việc, Võ Ngọc L khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 13/9/2021 thì T3 (không rõ họ tên và địa chỉ) có điện thoại cho L nhờ L mua dùm 300.000 đồng ma Túy đá để L và T3 sử dụng chung, L đồng ý nên L có điện thoại cho Trần Thanh T (TL), sinh năm 1988, ngụ ấp GĐ, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang để hỏi mua ma Túy đá, T có hẹn L đến cầu Bà Lầy 1, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang để nhận ma Túy đá. Sau đó, L điều khiển xe máy biển số 60T9-0788 đi gặp T3 để lấy số tiền 300.000 đồng, L có đến trước cửa nhà T để gặp T và T có đưa cho L 01 tép ma Túy đá với số tiền là 250.000 đồng, L cầm tép ma Túy đá trong tay trái rồi điều khiển xe máy chạy về. Khi đến đoạn đường thuộc ấp XG, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang qua chốt kiểm dịch thì Công an chặn dừng kiểm tra phát hiện trong tay trái của L có 01 gói ma Túy đá nên Công an có thu giữ và niêm phong gói ma Túy đá vào một phong bì, L có chứng kiến niêm phong và ký tên xác nhận.

(BL: 80 → 89)

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện GCD tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thanh T, sinh năm 1988, ngụ ấp GĐ, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang. Qua khám xét thu giữ:

- 03 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma Túy tổng hợp.

- 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, một đầu có viền kéo màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma Túy tổng hợp.

- 01 dao tự chế bằng kim loại màu bạc dài 71cm, lưỡi dao dài 57cm, nơi rộng nhất là 5,5cm, mũi nhọn, sống dao dán băng keo màu đen, cán dao dài 14cm rộng 03cm, được quấn băng keo màu đen.

- 01 dao tự chế bằng kim loại màu bạc dài 71cm, lưỡi dao dài 54, 5cm, nơi rộng nhất là 4,7cm, mũi nhọn, sống dao dán băng keo màu đen, cán dao dài 16,5cm rộng 03cm, được quấn băng keo màu đen.

- 01 dao tự chế bằng kim loại màu bạc dài 50cm, lưỡi dao dài 37cm, rộng nhất là 04cm, mũi bằng, cán dao dài 13cm, rộng 03cm.

- 01 lưỡi dao tự chế làm bằng kim loại, sơn màu nâu dài 25,5cm, lưỡi dao cong lên trên, nơi rộng nhất là 4,6cm, mũi nhọn.

- 01 tấm kim loại màu bạc dài 70,7cm, nơi rộng nhất là 8,7cm, nơi hẹp nhất là 1,2cm.

- 01 tấm kim loại màu bạc dài 70,7cm, nơi rộng nhất là 09cm, nơi hẹp nhất là 01cm.

- 01 súng tự chế (súng cò), nòng súng bằng kim loại màu bạc dài 37cm, đường kính 0,7cm, thân súng làm bằng ống nhựa màu xám, quấn băng keo màu đen dài 44cm, đường kính 6,7cm.

- 01 đoạn kim loại hình trụ dài 43cm, đường kính 0,7cm, có một mũi nhọn, đầu còn lại được quấn băng keo màu đen.

- 01 con dao bằng kim loại màu bạc hiệu Kyng Fish, lưỡi dao dài 18cm, nơi rộng nhất là 9,2cm, mũi bằng, cán dao được nối với 01 đoạn gỗ màu nâu có đường kính trung bình 03cm, tổng chiều dài là 135cm.

(BL: 40, 41)

Kết luận giám định số 203/KLGD-PC09 ngày 15/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang:

- Gói 1: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh - sọc trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Võ Ngọc L, Đoàn Văn Th, Nguyễn Phúc T2, Võ Minh Tuấn, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn Tg và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ TH – CÔNG AN HUYỆN GCD - TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma Túy, có khối lượng 0,2966 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 03 (ba) gói nylon màu trắng được hàn kín và 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viền kéo màu trắng một đầu, tất cả để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thanh T, Trần Thanh T4, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn M, Võ Minh Tuấn, Nguyễn Thanh P, chữ ký in họ tên: Nguyễn Văn Tg và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ TH – CÔNG AN HUYỆN GCD - TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma Túy, có tổng khối lượng 151,7035 gam (trong đó: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.1 có khối lượng 8,3962 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.2 có khối lượng 10,5735 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.3 có khối lượng 14,5679 gam và mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.4 có khối lượng 118,1659 gam).

(BL: 60, 61)

Biên bản xét nghiệm ma Túy ngày 13/9/2021 tại Công an xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang đối với Võ Ngọc L dương tính với ma Túy.

(BL: 83)

Qua làm việc với Trần Thanh T thì T không thừa nhận có bán ma Túy cho Võ Ngọc L. Tiến hành đối chất giữa Trần Thanh T và Võ Ngọc L thì T vẫn không thừa nhận có bán ma Túy cho Võ Ngọc L. Ngoài ra, không còn chứng cứ nào khác chứng minh T có bán ma Túy cho L nên không đủ cơ sở xử lý Trần Thanh T về hành vi mua bán trái phép chất ma Túy.

(BL: 71 → 79)

Đối với đối tượng tên T3 đã đưa 300.000 đồng cho Võ Ngọc L đi mua ma Túy thì L khai nhà ở ấp Giồng Tân, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang nhưng qua xác minh tại địa bàn trên không có đối tượng nào tên T3 có sử dụng ma Túy nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

(BL: 100)

Đối với xe mô tô biển số 60T9-0788 thì Võ Ngọc L khai là của L mua của 01 người đàn ông lạ mặt ở xã TH, huyện GCD với giá 500.000 đồng để làm phương tiện đi lại, L mua xe cũ nên không có đứng tên chủ xe và không có làm giấy tờ gì cả. Qua tra cứu thông tin về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại Công an huyện GCD thì người đứng tên chủ xe mô tô 60T9-0788 là anh Trần Đình V, sinh năm 1980, ngụ số 48 ấp AB, xã Th, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, tiến hành xác minh tại Công an xã Th, huyện TB, tỉnh Đồng Nai thì trên địa bàn không có người nào tên Trần Đình V.

(BL: 101, 102)

* Về vật chứng:

- Chuyển theo hồ sơ vụ án:

+ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 203/1 ghi ngày 15/9/2021; có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Hồ A (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2712 gam là ma Túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 203/2 ghi ngày 15/9/2021; có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Hồ A (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.1) chứa 5,7096 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.1); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.2) chứa 8,3465 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.2); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.3) chứa 11,6634 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.3); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.4) chứa 110,6283 gam là tinh thể màu

trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.4) và 04 (bốn) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- + 01 (một) mô tô hai bánh biển số 60T9-0788.
- + 01 (một) hột quẹt gas.
- + 01 (một) kéo kim loại màu trắng.
- + 01 (một) điện thoại hiệu Realme màu xanh dương.
- + 01 (một) điện thoại hiệu Bird màu đen.
- + 01 (một) bóp da màu nâu.
- + Tiền Việt Nam: 50.000 đồng.

- Các vật chứng còn lại của Trần Thanh T không có liên quan đến vụ án chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện GCD xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 17/CT-VKSGCD ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Ngọc L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 203/1 ghi ngày 15/9/2021; có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Hồ A (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2712 gam là ma Túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 203/2 ghi ngày 15/9/2021; có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Hồ A (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.1) chứa 5,7096 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.1); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.2) chứa 8,3465 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.2); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.3) chứa 11,6634 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.3); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.4) chứa 110,6283 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.4) và 04 (bốn) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 (một) hột quet gas.

+ 01 (một) kéo kim loại màu trắng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại hiệu Realme màu xanh dương.

+ 01 (một) bóp da màu nâu.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) mô tô hai bánh biển số 60T9-0788.

+ 01 (một) điện thoại hiệu Bird màu đen.

+ Tiền Việt Nam: 50.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh T thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Ngọc L, ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Ngọc L trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GCD, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Võ Ngọc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội như sau: Cụ thể: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 13/9/2021, tại ấp XG, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Võ Ngọc L, sinh năm 1992, ngụ ấp TN, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang đã tàng trữ trái phép 0,2966 gam ma Túy, loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo Võ Ngọc L tàng trữ ma Túy là để sử dụng. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Võ Ngọc L phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện T3, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo Võ Ngọc L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công dân về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ngoài ra bị cáo Võ Ngọc L từng bị Tòa

án nhân dân huyện GCD ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma Túy. Do đó, cần áp dụng pháp luật hình sự để xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo để bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Võ Ngọc L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Ngọc L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 203/1 ghi ngày 15/9/2021; có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Hồ A (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2712 gam là ma Túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 203/2 ghi ngày 15/9/2021; có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Hồ A (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.1) chứa 5,7096 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.1); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.2) chứa 8,3465 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.2); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.3) chứa 11,6634 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.3); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.4) chứa 110,6283 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.4) và 04 (bốn) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 (một) hột quet gas.

+ 01 (một) kéo kim loại màu trắng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại hiệu Realme màu xanh dương.

+ 01 (một) bóp da màu nâu.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) mô tô hai bánh biển số 60T9-0788.

+ 01 (một) điện thoại hiệu Bird màu đen.

+ Tiền Việt Nam: 50.000 đồng.

[7] Qua làm việc với Trần Thanh T thì T không thừa nhận có bán ma Túy cho Võ Ngọc L. Tiến hành đối chất giữa Trần Thanh T và Võ Ngọc L thì T vẫn không thừa nhận có bán ma Túy cho Võ Ngọc L. Ngoài ra, không còn chứng cứ nào khác chứng minh T có bán ma Túy cho L nên không đủ cơ sở xử lý Trần Thanh T về hành vi mua bán trái phép chất ma Túy.

Đối với đối tượng tên T3 đã đưa 300.000 đồng cho Võ Ngọc L đi mua ma Túy thì L khai nhà ở ấp Giồng Tân, xã TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang nhưng qua xác minh tại địa bàn trên không có đối tượng nào tên T3 có sử dụng ma Túy nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 60T9-0788 thì Võ Ngọc L khai là của L mua của 01 người đàn ông lạ mặt ở xã TH, huyện GCD với giá 500.000 đồng để làm phương tiện đi lại, L mua xe cũ nên không có đứng tên chủ xe và không có làm giấy tờ gì cả. Qua tra cứu thông tin về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại Công an huyện GCD thì người đứng tên chủ xe mô tô 60T9-0788 là anh Trần Đình V, sinh năm 1980, ngụ số 48 ấp AB, xã Th, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, tiến hành xác minh tại Công an xã xã Th, huyện TB, tỉnh Đồng Nai thì trên địa bàn không có người nào tên Trần Đình V.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện GCD tiếp tục điều tra hành vi sử dụng phèn chua nói là ma Túy để bán cho những người nghiện ma Túy và hành vi tàng trữ vũ khí trái phép, nếu có cơ sở sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[9] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận

[10] Về án phí: Bị cáo Võ Ngọc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc L **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 203/1 ghi ngày 15/9/2021; có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Hồ A (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2712 gam là ma Túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 203/2 ghi ngày 15/9/2021; có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Hồ A (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.1) chứa 5,7096 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.1); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu

M2.2) chứa 8,3465 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.2); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.3) chứa 11,6634 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.3); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.4) chứa 110,6283 gam là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.4) và 04 (bốn) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 (một) hột quẹt gas.

+ 01 (một) kéo kim loại màu trắng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại hiệu Realme màu xanh dương.

+ 01 (một) bóp da màu nâu.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) mô tô hai bánh biển số 60T9-0788.

+ 01 (một) điện thoại hiệu Bird màu đen.

+ Tiền Việt Nam: 50.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Võ Ngọc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Võ Ngọc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCD;
- Cơ quan THADS huyện GCD;
- Bị cáo; Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An